TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **98**/2018/QĐST- HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 30 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2018/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2018 giữa.

- Chị **Phạm Thị C,** sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 3 T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh **Lê Thiên H,** sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 6 T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị C và anh Lê Thiên H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Lê Thái S sinh ngày 28/6/2015, anh Lê Thiên H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C số tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*/1 tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất do các bên thỏa thuận, nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị C và anh Lê Thiên H không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị C phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai số N^{0}0003949 ngày 21/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Phạm Thị C số tiền chênh lệch 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Lê Thiên H phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THA dân sự Hàm Yên;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Tú